

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CH**

TỈNH GI

Bản án số: 09/2024/HS-ST

Ngày: 17/4/2024

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh p**

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CH TỈNH GI**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Đức R.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thị B và bà Phạm Thị T.

Thư ký phiên tòa: Ông Hà Văn S - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Ch, tỉnh Gi.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ch, tỉnh Gi tham gia phiên tòa: Ông Lương Minh P - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ch xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 02/2024/TLST- HS ngày 05 tháng 3 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2024/QĐXXST - HS ngày 03 tháng 4 năm 2024 đối với bị cáo: Từ Văn V; sinh năm: 1993; Tại: Quảng N; Nơi ĐKKHKT: thôn Lạc S, xã Long S, huyện Minh Long, tỉnh Quảng N; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Từ Văn D, sinh năm 1954 và bà Phạm Thị K(chết); Gia đình có 08 anh chị em, bị cáo là con thứ 7 trong gia đình, lớn nhất sinh năm 1978 nhỏ nhất sinh năm 1996; Có vợ: Hồ Thị Bích N, sinh năm: 2002; Nghề nghiệp: Công nhân; Bị cáo có 01 người con sinh năm 2023; Tiền án, tiền sự: Không; Ngày 14/12/2023, bị Cơ quan CSĐT Công an huyện Ch, tỉnh Gi khởi tố về hành vi “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” quy định tại khoản 1 Điều 341 Bộ luật hình sự; hiện bị cáo đang tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào năm 2016, vì không có giấy phép lái xe loại A1 để điều khiển xe mô tô đi làm, nên Từ Văn V đã nảy sinh ý định đặt làm Giấy phép lái xe mô tô giả. Sau đó V sử dụng tài khoản Facebook cá nhân của mình (do đã lâu nên không nhớ tên tài khoản) rồi lên mạng xã hội Facebook tìm hiểu, V thấy có trang mạng xã hội Facebook nhận làm Giấy phép lái xe mô tô giả với giá 1.000.000đồng nên đã đặt làm. Hai bên thỏa thuận khi nhận được Giấy phép lái xe mô tô giả thì V sẽ đưa tiền cho người làm; sau đó V gửi ảnh và cung cấp thông tin cá nhân của mình cho người này. Khoảng 10 ngày sau V nhận được một bưu phẩm do một người giao hàng không quen biết ở trước cổng nhà tại thôn Lạc S, xã Long

S, huyện Minh Long, tỉnh Quảng N; V mở ra thấy có 01giấy phép lái xe mô tô hạng A1 đứng tên Từ Văn V số 830151002675, nên đã trả 1.000.000đồng cho người giao hàng; sau khi có Giấy phép lái xe mô tô giả đó, V đã sử dụng để điều khiển xe mô tô tham gia giao thông, nếu cơ quan chức năng kiểm tra thì xuất trình để đối phó.

Vào ngày 02/9/2023, Từ Văn V điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 76L1-078.36 của mình lưu thông trên đường tỉnh lộ 661, khi đến địa phận thôn 04, thị trấn Phú Hòa, huyện Ch, tỉnh Gi thì bị tổ tuần tra kiểm soát giao thông Công an huyện Ch, tỉnh Gi yêu cầu dừng lại để kiểm tra giấy tờ. Qua kiểm tra giấy tờ do V cung cấp, tổ công tác nghi Giấy phép lái xe số 830151002675 hạng A1 mà V cung cấp là giả, nên đã chuyển vụ việc cùng giấy phép lái xe đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ch, tỉnh Gi giải quyết theo thẩm quyền.

Căn cứ Kết luận giám định số 905/KL-KTHS ngày 18/10/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gi kết luận về Giấy phép lái xe số 830151002675, mẫu cần giám định là giả.

Vật chứng của vụ án gồm: Giấy phép lái xe số 830151002675 hạng A1 do Sở giao thông vận tải tỉnh Bến Tre cấp ngày 16/12/2016 tên Từ Văn V.

Tại bản cáo trạng số 05/CT-VKS ngày 03/3/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ch, tỉnh Gi đã truy tố bị cáo Từ Văn V về tội: “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” quy định tại khoản 1 Điều 341 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ quan điểm như Cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử; Áp dụng khoản 1 Điều 341; Điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Từ Văn V mức án từ 09 tháng đến 12 tháng cải tạo không giam giữ.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo Từ Văn V đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, có đủ cơ sở khẳng định: Năm 2016, bị cáo V muốn có giấy phép lái xe để sử dụng mà không cần ph học lái xe theo quy định, nên V đã thông qua mạng xã hội Facebook đặt làm giả giấy phép lái xe số 830151002675 tên Từ Văn V, với số tiền 1.000.000đồng. Đến ngày 02/9/2023, tại thôn 04, thị trấn Phú Hòa, huyện Ch, tỉnh Gi; khi V điều khiển xe mô tô, sử dụng giấy phép lái xe giả thì bị cơ quan chức năng phát hiện. Kết luận giám định thì giấy phép lái xe bị cáo V đang sử dụng là giấy phép lái xe giả. Cơ quan CSĐT đã t thập được các tài liệu, chứng cứ về hành vi sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức và lời khai nhận tội của bị cáo, có đủ cơ

sở để kết luận bị cáo V đã phạm vào tội: “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”.

[2] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính của Cơ quan Nhà nước; bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nh do động cơ tư lợi, thiếu ý thức tôn trọng pháp luật nên vẫn cố ý vi phạm. Đối chiếu với quy định của luật pháp, có đủ cơ sở để kết luận bị cáo đã phạm tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” quy định tại khoản 1 Điều 341 Bộ luật hình sự; như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ch đã truy tố bị cáo Từ Văn V theo tội danh, điều luật đã nêu là đúng theo quy định của pháp luật.

[3] Xét t chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy rằng: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sự đúng đắn trong hoạt động quản lý của Nhà nước; lẽ ra bị cáo ph nhận thức được khi nhận được GPLX hạng A1 mà không ph khám sức khỏe, không thi thực hành, không thi lý tyết là vi phạm pháp luật, bị cáo đã bất chấp các quy định của pháp luật; vì vậy bị cáo ph chịu trách nhiệm về hành vi phạm tội của mình. Hội đồng xét xử xét: bị cáo không ph chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu tộc trường hợp ít nghiêm trọng, có thời gian tham gia q đội; mục đích bị cáo làm GPLX mô tô hạng A1 giả nhằm đối phó với các cơ quan chức năng; nên cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm s, i khoản 1 Điều 51 BLHS; Xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, có đủ điều kiện áp dụng Điều 36 BLHS cho bị cáo được cải tạo tại địa phương, giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục cũng đủ sức răn đe giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung, thể hiện t nhân đạo khoan hồng của pháp luật; nên xử phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo là phù hợp.

[4] Xét t chất mức độ hành vi của bị cáo; phạm tội không vì mục đích vụ lợi, không có công việc ổn định; nên miễn hình phạt bổ sung phạt tiền và miễn khấu trừ t nhập đối với bị cáo.

[5] Việc tuân theo pháp luật, trong quá trình tố tụng để giải quyết vụ án Cơ quan khởi tố - truy tố đã thực hiện đầy đủ đúng theo quy định của pháp luật.

[6] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tham gia pên tòa vẫn giữ n quyết định truy tố, mức án đề nghị và án phí ph chịu; Hội đồng xét xử xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở, nên chấp nhận.

[7] Về án phí: Bị cáo ph chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Từ Văn V phạm tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”.

Áp dụng khoản 1 Điều 341; Điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Từ Văn V12 (Mười hai) tháng cải tạo không giam giữ, thời điểm bắt đầu chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ t từ ngày cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện Minh Long, tỉnh Quảng N nhận được Quyết định thi hành án.

Giao bị cáo Từ Văn V cho UBND xã Long S, huyện Minh Long, tỉnh Quảng N giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ; Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với cơ quan tổ chức hoặc UBND xã trong việc giám sát, giáo dục người đó.

Miễn hình phạt bổ sung phạt tiền cho bị cáo và miễn khấu trừ t nhập đối với bị cáo Từ Văn V;

Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự;

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016;

Buộc Từ Văn V phchịu 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (17/4/2024) bị cáo có quyền kháng cáo bản án; đề yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gi xét xử p thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh;
- VKS.H.Ch;
- Công an huyện;
- Chi cục THA huyện;
- UBND xã Long S;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PÊN TÒA**

Bùi Đức R